

Bản án số: 329/2018/ HS-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.

2. Ông Trần Xuân Viện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Anh Hiếu - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 260/2018/ HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274 /2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Doãn T, sinh ngày 25/5/1986

ĐKHKT: xóm G, xã C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên . Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Ngô Doãn S, sinh năm 1960; con bà Nông Thị L, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, đã ly thân từ năm 2017; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại bản án số 269/2009/HSST ngày 26/08/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164 ngày 26/4/2018 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1973 Vắng mặt.

HKTT: xóm T, xã A, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1998, Vắng mặt.

HKTT: xóm A, xã P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1990, Vắng mặt.
HKTT: xóm D, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lưu Quang V, sinh năm 1979, Vắng mặt.
HKTT: Tổ F, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Vũ Đức T, sinh năm 1978, Vắng mặt.
HKTT: xóm G, xã C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.
3. Chị Hà Thị T, sinh năm 1973, Vắng mặt.
HKTT: xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
4. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1973, Vắng mặt.
HKTT: xóm A, xã P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.
5. Ngô Văn C, sinh năm 1989, Vắng mặt.
KTT: xóm D, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***Người làm chứng:**

1. Anh Lãnh Mạnh T, sinh năm 1989, Vắng mặt.
HKTT: Tổ Z, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1976, Vắng mặt.
HKTT: Tổ G, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Doãn T là đối tượng nghiện chất ma túy, thường đi lang thang xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp mang đi bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Từ ngày 10/01/2018 đến ngày 02/3/2018, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố TH như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2018, Ngô Doãn T đi bộ đến đoạn cây xăng T thuộc xóm A, xã C, thành phố TH, T thấy bên trong cổng vào công trình đang xây dựng có một số xe mô tô đang để ở đây. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, T đã nảy sinh ý định lấy trộm một trong số những chiếc xe mô tô trên để mang đi bán lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, T liền đến gần khu vực để xe, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn Trắng - Đen, BKS: 20FX - 336.xx của ông Đỗ Văn H (sinh năm 1970, trú tại: xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) không khóa cổ và để ngoài cùng nên T đã dắt chiếc xe đó ra khỏi cổng công trình xây dựng. T dắt bộ chiếc xe trên đến nhà anh Lưu Quang V (sinh năm 1979, trú tại: tổ X, phường Q, thành phố TH) và bán chiếc xe trên cho anh với giá 2.500.000 đồng. Số tiền trên, T tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh V bán lại chiếc xe trên cho anh Vũ Đức T (sinh năm 1978, trú tại: xóm G, xã

C, thành phố TH) với số tiền 6.500.000 đồng. Đến ngày 23/01/2018, ông H đến Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên trình báo và đề nghị giải quyết.

Sau khi biết chiếc xe mô tô trên là do Ngô Doãn T trộm cắp được rồi bán cho anh Lưu Quang V thì anh Vũ Đức T đã tự giác giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

Tại kết luận số 81/HĐĐGTS ngày 19/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn Trắng - Đen, BKS: 20FX -336.xx, đã qua sử dụng có giá trị 12.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 15 giờ ngày 14/01/2018, Ngô Doãn T cùng đi với anh Đặng Văn T (sinh năm 1998, trú tại: xóm A, xã P, thành phố TH) trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen, BKS: 20MX – 82XX của anh T (xe do anh T mượn của bố để là ông Đặng Văn T, sinh năm 1973, trú tại xóm A, xã P, thành phố TH) đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ B, phường Q, thành phố TH để sử dụng ma túy tổng hợp. Khi đến nơi, anh T dựng xe cạnh gốc cây trướng cá ven đường dân sinh đi vào khu dân cư tổ B, phường Q. Sau đó, T và T đi bộ vào trong nghĩa trang để sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T sử dụng ma túy xong còn anh T vẫn tiếp tục sử dụng. Thấy anh T sử dụng ma túy không để ý đến chiếc xe mô tô trên, T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi bộ ra chỗ chiếc xe và sử dụng chiếc chìa khóa nhà của mình, mở khóa điện chiếc xe của T và ngồi lên xe nổ máy phóng đi. T điều khiển chiếc xe đến một hiệu cầm đồ ở phường T, thành phố TH và cầm cố chiếc xe cho chủ quán với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, anh T đến Cơ quan Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc và đề nghị giải quyết. Khoảng 05 ngày sau, khi biết anh T đã trình báo Cơ quan Công an về việc bị mất chiếc xe trên, T đến cửa hiệu cầm đồ trên chuộc lại chiếc xe với giá 2.500.000đ (T không nhớ cửa hàng nào) và nhờ anh Lãnh Mạnh T (sinh năm 1989, trú tại: tổ H, phường Q, thành phố TH) mang chiếc xe trên đến nhà anh Phạm Ngọc N (sinh năm 1976, trú tại: tổ P, phường Q, thành phố TH) để nhờ anh N trả lại xe cho anh T. Do nghi ngờ chiếc xe có liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên gia đình anh N đã mang chiếc xe trên đến Công an phường Tân Long giao nộp và trình báo sự việc.

Tại kết luận số 82/HĐĐGTS ngày 20/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen bạc, BKS: 20MX – 82XX, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/3/2018, Tuyến đi bộ một mình từ khu vực cổng trường Đại học K đến khu vực xã Q, thành phố TH mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến 20h30 phút cùng ngày, T đi bộ đến khu nhà trọ “TP” của ông Trần Quốc H (sinh năm 1961, trú tại: xóm N, xã Q, thành phố TH) thấy cổng khu trọ không khóa, trên tầng 02 của khu trọ không có người. T liền đi bộ lên tầng 02, quan sát thấy phòng 209 của anh Nguyễn Phúc T (sinh năm 1990, trú tại: xóm M, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An) khóa cửa nhưng vẫn bật đèn trong phòng. T nhìn qua ô thoáng cửa phòng thấy trên giường ngủ có để 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng và 01 Ipad Air màu bạc đang sạc pin cách vị trí ô thoáng cửa cửa khoảng 1,5m. T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung và Ipad trên. T nhặt 01 chiếc gậy phơi quần áo làm bằng tre dài 1,5m ở cạnh cửa phòng rồi dùng tay phải cầm gậy thò qua ô thoáng cửa phòng và gạt được điện thoại Samsung và Ipad rơi xuống mặt sàn nhà. T tiếp tục dùng gậy gạt điện thoại và Ipad qua khe cửa dưới sàn nhà, dùng 02 tay cầm chiếc Ipad và chiếc điện thoại trên, vút lại chiếc gậy phơi quần áo ở hành lang dãy trọ.

Sau khi lấy được điện thoại và Ipad, T mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa laptop “Anh K” thuộc tổ K, phường Q, thành phố TH bán cho anh Ngô Văn C (sinh năm: 1989, trú tại: xóm D, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) chiếc Ipad với giá 600.000đ, còn chiếc điện thoại không bán được vì điện thoại có tài khoản cá nhân không mở được, Số tiền bán Ipad, T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận số 71/HĐĐGTS ngày 11/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, số tài sản gồm: 01 Ipad Air, vỏ màu bạc, Imei: 35197706457728XX, đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 Edge màu vàng, Imei: 3595XX/XX/3218XX/X, đã qua sử dụng có giá trị là: 1.000.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản trên là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKSTPTN ngày 19/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Doãn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Doãn T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Doãn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Ngô Doãn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo; Truy thu của bị cáo T 5.100.000đ(Năm triệu một trăm nghìn đồng chẵn) sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì khác nên không giải quyết tiếp.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2018 đến ngày 02/3/2018, do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân Ngô Doãn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố TH. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của ông Đỗ Văn H, anh Đặng Văn T, anh Nguyễn Phúc T là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Hiện số tài sản trên đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại quản lý, sử dụng. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường và đề nghị gì thêm.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Doãn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội, hành vi của bị cáo phải bị xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Khi lượng hình đối với bị cáo thấy: Bị cáo còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên không kiềm chế được lòng tham dẫn đến phạm tội, bị cáo ngang nhiên phạm tội nên cần có mức hình phạt tương xứng buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn Trắng – Đen, BKS: 20FX - 336.XX, đã qua sử dụng. Hiện tài sản đã trả cho chủ sở hữu cho bà Hà Thị T (là vợ ông Đỗ Văn H) quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen bạc, BKS: 20MX – 82xx, đã qua sử dụng. Hiện tài sản đã trả cho chủ sở hữu cho ông Đặng Văn T (là bố anh Đặng Văn B) quản lý, sử dụng.

- 01 Ipad Air, vỏ màu bạc, Imei: 35197706457728XX, đã qua sử dụng. Góc màn hình bên trái phía dưới của máy bị rạn nứt, màn hình cảm ứng vẫn hoạt động bình thường và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 Edge màu vàng, Imei: 3595XX/XX/3218XX/X, đã qua sử dụng. Mặt kính màn hình của điện thoại bị rạn nứt, trung tâm vết rạn tại cạnh viền bên trái, màn hình cảm ứng vẫn hoạt động bình thường. Hiện tài sản đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phúc T quản lý, sử dụng.

- Truy thu của bị cáo 5.100.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về phần dân sự của vụ án: anh Nguyễn Phúc T, ông Đỗ Văn H, anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn T, anh Ngô Văn C, anh Lưu Quang V và anh Vũ Đức T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết tiếp.

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này theo Ngô Doãn T khai, T đã cầm cố xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen, BKS: 20MX – 82xx cho 01 người tại cửa hàng cầm đồ trên địa bàn phường T, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Đối với anh Lưu Quang V là người mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn Trắng - Đen, BKS: 20FX - 336.XX của Ngô Doãn T và bán lại cho anh Vũ Đức T, anh Ngô Văn C là người mua lại chiếc 01 Ipad Air, vỏ màu bạc, Imei: 35197706457728XX của Ngô Doãn T nhưng anh V, anh T và anh C không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh V, anh T và anh C.

Ngoài ra, ngày 03/3/2018, Ngô Doãn T còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu xanh, Imei: 3546XX/XX/4688XX/X trị giá 200.000 đồng của bà Đào Thị H nhưng do hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt: Ngô Doãn T 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2018.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: truy thu của bị cáo T 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng chẵn) sung ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quý My